

Ngày 19/12/2007, Đội hình điều trị toàn quốc lần thứ IX của Đoàn đã thông qua Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (Điều lệ Đoàn khoá IX)

trên cơ sở sửa đổi, bổ sung 22 vấn đề so với Điều lệ Đoàn khoá VIII. Sau đây là nội dung sửa đổi, bổ sung chính:

### 1. Về phạm vi điều chỉnh

Bổ sung tiêu đề cho phạm vi điều chỉnh là "Nội dung văn bản của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh", vì phạm vi điều chỉnh nội dung văn bản nội bộ, quản lý nội bộ xây dựng Đoàn, nội bộ không có tiêu đề sẽ dễ bị hiểu nhầm phạm vi giới hạn của Điều lệ Đoàn.

### 2. Các vấn đề về đoàn viên

- Điều chỉnh quy định của Luật Thanh niên, Điều lệ Đoàn khoá IX quy định điều kiện xét kết nạp đoàn viên từ 16 đến 30 tuổi.

- Nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của đoàn viên trong công tác xây dựng Đoàn, bổ sung nhiệm vụ của đoàn viên là "tích cực tuyên truyền và tổ chức Đoàn" vào khoản 2, điều 2.

- Bổ sung khoản 5 vào điều 4 như sau: "Việc quản lý đoàn viên đi lao động xa, thời gian không nên vượt quá hạn theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn." Việc bổ sung này nhằm tăng cường công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên, phát huy và bảo vệ quyền lợi chính đáng cho đoàn viên thanh niên trước xu thế dịch chuyển của cư dân kinh tế, xã hội chuyên dịch chuyển lao động.

- Sửa đổi qui định về việc kết nạp đoàn viên danh dự (khoản 6, điều 4) theo hướng nhằm phát huy tốt hơn vai trò của đoàn viên danh dự trong công tác giáo dục thế hệ trẻ: "6. Đoàn viên danh dự là những người thực sự tiêu biểu, là tấm gương sáng cho đoàn viên, thanh thiếu niên noi theo, có tâm huyết và có nhiệm vụ đóng góp vào Đoàn, có uy tín trong thanh thiếu niên và xã hội.

Việc kết nạp đoàn viên danh dự thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn."

### 3. Về nhiệm vụ của Đội hình Đoàn

Bổ sung qui định về nhiệm vụ của Đội hình Đoàn cơ sở phạm vi thời gian khoản 2, điều 7 như sau: "Ban Thường vụ Trung ương Đoàn điều chỉnh quy định điều kiện thời gian giữa hai kỳ họp của Đội hình Đoàn cơ sở Phụng dưỡng khi cần."

### 4. Về nguyên tắc bầu cử

Bổ sung qui định về điều kiện trúng cử thời gian khoản 2, điều 9 như sau: "Khi bầu cử hoặc bầu cử quy định phải có trên một phần hai số ứng cử viên có mặt tán thành thì người được bầu mới trúng cử và người quy định phải có giá trị. Trường hợp số ứng cử viên có số phiếu trên một phần hai nhưng không đủ trong số ứng cử viên bầu thì lấy những người có số phiếu cao hơn. Nếu kết quả bầu cử có người ứng cử có số phiếu trên một phần hai và bằng người khác nhưng người khác không đủ trong số ứng cử viên bầu thì người có số phiếu cao hơn, không cần phải trên một phần hai. Trường hợp bầu cử mà số phiếu của người khác bằng nhau, có bầu người hay không do Đội hình hoặc hội nghị quyết định."

### 5. Về bổ sung ủy viên Ban Chấp hành Đoàn các cấp

Do đặc thù của mặt trận đấu tranh, lĩnh vực có số luân chuyển cán bộ nhanh nên Điều lệ Đoàn

khoá IX đã giao cho Ban Thường vụ Trung ương Đoàn hướng dẫn và sơ lập bổ sung uỷ viên Ban Chấp hành Đoàn trong các trường hợp đặc biệt. Cụ thể, điểm 1, khoản 3, điểm 10 bổ sung như sau: "... Sơ lập bổ sung trong công nhiệm kỳ không quá hai phần ba số lượng uỷ viên Ban Chấp hành do đội ngũ quy định, trường hợp đặc biệt theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn..."

6. Về hội nghị Ban Chấp hành Đoàn các cấp

Nhằm tạo sự chủ động, linh hoạt cho Ban Chấp hành Đoàn các cấp trong việc tổ chức các kỳ họp, khoản 1, điểm 11 sửa đổi như sau: "Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Ban Chấp hành tỉnh Đoàn và thành phố trực thuộc trung ương mỗi năm họp ít nhất hai kỳ. Ban Chấp hành huyện Đoàn và thành phố trực thuộc trung ương mỗi năm họp ít nhất bốn kỳ. Ban Chấp hành chi đoàn và Đoàn cấp xã mỗi tháng họp ít nhất một kỳ, đồng thời nắm tình hình thù do Ban Thường vụ Trung ương Đoàn hướng dẫn."

7. Về xóa tên, cho rút tên và thôi tham gia Ban Chấp hành Đoàn các cấp

Đề nghị bổ sung đúng các nguyên tắc, quy trình của công tác cán bộ, Điều lệ Đoàn khoá IX sửa đổi, bổ sung và điểm mới cho gọn gọn, logic hơn các khoản 2, 3, 4 của điểm 11. Theo đó, chuyển phần phụ của khoản 4 lên khoản 2, chuyển phần phụ của khoản 4 lên khoản 3 và sửa đổi bổ sung như sau:

"2. Ủy viên Ban Chấp hành không tham gia họp Ban Chấp hành 3 kỳ liên tiếp trong nhiệm kỳ mà không có lý do chính đáng thì xóa tên trong Ban Chấp hành. Việc xóa tên do Ban Chấp hành cùng cấp xem xét quyết định và báo cáo lên Đoàn cấp trên trực tiếp."

3. Ủy viên Ban Chấp hành chuyển khi công tác Đoàn thì thôi tham gia Ban Chấp hành Đoàn và cho rút tên khỏi danh sách Ban Chấp hành. Việc cho rút tên được thực hiện trong kỳ họp Ban Chấp hành gọn nhất. Điểm mới: Bí thư, trưởng khi cho rút tên phải có sự đồng ý của cấp uỷ Đảng và Đoàn cấp trên trực tiếp. Điểm mới: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn do Ban Chấp hành Trung ương Đoàn xem xét quyết định."

8. Về trách nhiệm của ủy viên Ban Chấp hành Đoàn các cấp

Quy định cụ thể về chủ động tham gia sinh hoạt, hoạt động với cơ sở của ủy viên Ban Chấp hành Đoàn các cấp tại khoản 4, điểm 11 như sau: "Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn các cấp phải trong đội ngũ đoàn viên phải tham gia sinh hoạt với một chi đoàn, nếu không trong đội ngũ đoàn viên thì có chủ động tham gia sinh hoạt, hoạt động với cơ sở Đoàn."

9. Về bổu trực tiếp Bí thư Đoàn tại Đội ngũ Đoàn các cấp

Nhằm đội ngũ phong trào thực bộ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Đoàn, sự chỉ đạo và năng lực lãnh đạo của người đứng đầu gắn liền với việc thực hiện nguyên tắc lãnh đạo của Đảng đội ngũ công tác cán bộ Đoàn, trên tinh thần tôn trọng và phát huy quyền và nghĩa vụ của người đoàn viên trong việc lựa chọn cán bộ lãnh đạo cho tổ chức mình, phát huy không khí dân chủ cao trong đội ngũ Đoàn các cấp. Thực hiện quan điểm lãnh đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá X tại Thông báo số 109-TB/TW thông báo kết luận của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức Đội ngũ IX Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "...cần cần nhận, tháo gỡ và cho phép làm thí điểm rút kinh nghiệm. Khi tình hình kết thúc tiến hành thí điểm, nếu thực sự tốt thì mới tính đến việc đưa vào Điều lệ Đoàn." Điều lệ Đoàn khoá IX bổ sung khoản 4 vào điểm 12 như sau:

"Việc bổu trực tiếp Bí thư tại Đội ngũ Đoàn các cấp thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn."

10. Về chức năng giám sát của Đoàn

Giám sát là chức năng lãnh đạo quan trọng, vì vậy Điều lệ Đoàn khoá IX bổ sung khoản 4 vào điểm 25 quy định chức năng giám sát và giao nhiệm vụ giám sát cho ủy ban kiểm tra các cấp của Đoàn như sau: "Giám sát ủy viên Ban Chấp hành, cán bộ cùng cấp và tổ chức Đoàn cấp

dội trong việc thực hiện chế độ, quy định, qui định của Đoàn theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn."

**11. Về Đoàn viên Đội TNTP Hồ Chí Minh**

Mật trong những nhiệm vụ của bạn của Đoàn là phải trách Đội Thi u niên tiên phong Hồ Chí Minh. Đó không phải tình cảm và trách nhiệm của Đoàn đội viên Đội, Đội u l Đoàn khoá IX của đội, bổ sung tiêu chí chương IX như sau: "Đoàn phải trách Đội Thi u niên tiên phong Hồ Chí Minh"

**12. Về tài chính của Đoàn**

Bộ quy định đoàn viên khi được kết nạp vào Đoàn Công nhân Việt Nam thì không phải nộp đoàn phí. Theo đó, đoàn viên đang tham gia sinh hoạt Đoàn phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người đoàn viên, trong đó có nghĩa vụ nộp Đoàn phí theo quy định.

**MẬT SẪM ĐIỂM MỚI TRONG HƯỚNG DẪN  
THỰC HIỆN ĐIỀU LỆ ĐOÀN KHOÁ IX**

Ngày 18/6/2008, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn đã ban hành Hướng dẫn số 07-HD/TWĐTN "Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn khoá IX". Sau đây là một số nội dung mới trong Hướng dẫn:

**PHẦN THỨ NHẤT  
NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐOÀN VIÊN**

1. Quy định cách thức và điều kiện đăng nhập và trình độ học vấn trong kết nạp đoàn viên:  
"- Thời gian đi học xét kết nạp, người đăng nhập vào Đoàn tối thiểu từ 16 tuổi và tối đa không quá 30 tuổi.  
- Người đăng nhập vào Đoàn tối thiểu có trình độ tiểu học. Đối với thanh niên là người dân tộc thiểu số, người đang sinh sống vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì vấn đề trình độ học vấn."
2. Bổ sung một số qui định về thời gian kết nạp Đoàn:  
"- Đối với một đoàn viên hoặc một đồng nghiệp (với những người chưa có tổ chức Đoàn) giới thiệu. Đoàn viên hoặc đồng nghiệp giới thiệu phải là người cùng công tác, lao động hoặc học tập với người đăng nhập giới thiệu ít nhất 3 tháng liên tục.  
- Trường hợp học sinh thanh niên đang học bậc trung học phổ thông nếu chưa có tổ chức chi đoàn thì việc kết nạp đoàn viên do Ban chấp hành Đoàn trường học thực hiện."
3. Bổ sung quy định về bồi dưỡng giáo dục, rèn luyện thanh thiếu niên vào Đoàn: "... những người không có điều kiện nhập tổ chức trung tâm thì có hình thức phù hợp để thanh niên học tập, nghiên cứu sau đó kiểm tra".
4. Bổ sung qui định về công tác phát triển đoàn viên:  
"Đối với những người không có chi đoàn, Ban Chấp hành Đoàn cấp sở hoặc chi đoàn cấp sở thực hiện quy trình công tác phát triển đoàn viên và quy định kết nạp đoàn viên."
5. Bổ sung quy định trong quy định bầu cử cấp đoàn viên:  
"Trường hợp học sinh hoặc sinh viên Bí thư tối thiểu phải là người chính thức có quy định:  
- Đối với viên Ban Chấp hành bầu làm Bí thư (theo cách bầu theo hình thức tỉ lệ khoanh 4, mức I, phần hai Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn)  
- Đối với đoàn viên là người bầu hoặc không là người bầu làm Bí thư (theo cách bầu theo hình thức tỉ lệ khoanh 4, mức I, phần hai Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn)".
6. Bổ sung các quy định về đoàn viên danh dự:  
"1- Đối với người xét kết nạp

Nhng ngi đã trng thành Đoàn có tâm huyết, có nhiu đóng góp v i Đoàn, có uy tín trong thanh thi u niên và xã h i, đng ý làm đoàn viên danh d .

2- Quy trình, th t c và th m quy n xét kt n p

a, Trong quá trình công tác, ho t đng, t ch c c s Đoàn nh n th y có nhng ngi đ tiêu chu n và s n sàng làm đoàn viên danh d thì báo cáo Ban Th ng v huy n Đoàn và t ng đng xem xét quy t đnh.

b, Đoàn c s t ch c l kt n p đoàn viên danh d trang trng, có tính tôn vinh ngi đ c kt n p và giáo d c đ i v i đoàn viên, thanh thi u nhi.

3- Quy n và nghĩa v c a đoàn viên danh d

a, Đ c c p Th đoàn viên danh d, đ c tham d m t s sinh ho t và ho t đng c a Đoàn.

b, Đ c tham gia th o lu n, ho t đng và đ xu t ý ki n v các công vi c c a Đoàn và phong trào thanh thi u nhi.

c, Tích c c tham gia vào công tác giáo d c đoàn viên, thanh thi u nhi, tuyên truy n, m r ng nh h ng c a Đoàn trong thanh thi u nhi và xã h i.

4- Các trng h p thôi là đoàn viên danh d

a, Đoàn viên danh d có đ ngh xin thôi là đoàn viên danh d thì Ban Th ng v Đoàn c p huy n n i kt n p ho c n i đoàn viên danh d sinh s ng, h c t p, công tác ra thông báo cho thôi là đoàn viên danh d .

b, Đoàn viên danh d vi ph m pháp lu t, k lu t, đ o đ c có nh h ng đ n uy tín c a Đoàn thì Ban Th ng v Đoàn c p huy n n i kt n p ho c n i ng i đó sinh s ng, h c t p, công tác quy t đnh xóa tên đoàn viên danh d ."

7. S a đ i c b n quy đnh v th đoàn viên nh sau:

"Th đoàn viên có giá tr ch ng nh n t cách đoàn viên Đoàn TNCS H Chí Minh do Ban Ch p hành Trung ng Đoàn th ng nh t phát hành.

Đoàn viên đ c c p Th trong l kt n p ho c ch m nh t không quá 1 tháng k t ngày đ c kt n p vào Đoàn. Vi c c p Th đoàn viên do Ban Th ng v Đoàn c p huy n quy t đnh.

Th đoàn viên đ c dùng đ đng ký tham gia sinh ho t Đoàn t m th i và xu t trình khi c n.

Đoàn viên không đ c cho ng i khác m n Th ; khi trng thành Đoàn, đoàn viên đ c gi l i Th đoàn viên.

Đoàn viên b k lu t khai tr thì b thu h i Th ; đoàn viên s d ng Th sai m c đích thì tu m c đ b xem xét x lý k lu t. Ban ch p hành chi đoàn, Ban Th ng v Đoàn c s có trách nhi m thu h i Th và n p cho Đoàn c p huy n qu n lý.

Trung ng Đoàn qu n lý s l ng và s hi u Th đoàn viên trên toàn qu c. Các c p b Đoàn qu n lý s l ng và s hi u Th đoàn viên c a đ a ph ng, đ n v ."

8. S a đ i c b n cách di n đ t v nguyên t c và th t c chuy n sinh ho t Đoàn :

"a, Nguyên t c:

- Đoàn viên khi thay đ i n i c trú, đ n v công tác, h c t p ph i chuy n sinh ho t Đoàn.

- Chi đoàn, Đoàn c s , chi đoàn c s có trách nhi m chuy n sinh ho t Đoàn cho đoàn viên.

b, Quy trình chuy n sinh ho t Đoàn:

- Đoàn viên khi chuy n sinh ho t Đoàn thì đ ngh Ban Ch p hành chi đoàn (ho c chi đoàn c s ) n i đng sinh ho t đ đ c chuy n sinh ho t.

- Trách nhi m c a Ban Ch p hành chi đoàn:

+ Nh n xét đoàn viên vào S đoàn viên và thu đoàn phí đ n th i đ i m chuy n sinh ho t Đoàn (trng h p đoàn viên sinh ho t t i chi đoàn c s thì Ban ch p hành chi đoàn c s nh n xét và thu đoàn phí.)

+ Gi i thi u đoàn viên lên Đoàn c s ho c chi đoàn c s đ làm ti p th t c chuy n sinh ho t

Đoàn.

+ Ti p nh n đoàn viên do Đoàn c s h c chi đoàn c s gi i thi u đ n sinh ho t.

- Trách nhi m c a Đoàn c s , Chi đoàn c s :

+ Tr ng h p đoàn viên chuy n sinh ho t trong cùng m t Đoàn c s thì Ban Ch p hành Đoàn c s gi i thi u đoàn viên v sinh ho t t i chi đoàn m i.

+ Tr ng h p đoàn viên chuy n sinh ho t sang Đoàn c s khác thì Ban Ch p hành Đoàn c s gi i thi u đ n Ban Ch p hành Đoàn c s m i.

+ Khi ti p nh n đoàn viên t n i khác gi i thi u đ n, Ban Ch p hành Đoàn c s gi i thi u đoàn viên v sinh ho t t i chi đoàn tr c thu c”.

9. B sung quy đ nh v đoàn viên tham gia sinh ho t, ho t đ ng t i n i c trú:“- Đoàn viên có nhi m v tham gia các ho t đ ng Đoàn đ a bàn dân c h c n i c trú.”

10. B sung quy đ nh v qu n lý đoàn viên đi lao đ ng xa, th i gian không n đ nh:“ ...Đoàn viên lao đ ng xa, th i gian không n đ nh là nh ng đoàn viên r i kh i đ a ph ng c trú đ n đ a ph ng khác đ lao đ ng v i vi c làm và th i gian không n đ nh, không có đ i u ki n sinh ho t Đoàn th ng xuyên t i n i c trú.

a, Trách nhi m c a đoàn viên:

- Tr c m i đ t đi lao đ ng xa ph i báo cáo v i Ban Ch p hành chi đoàn v đ a ch n i đ n đ chi đoàn, Đoàn c s h ng đ n th t c chuy n sinh ho t Đoàn t m th i và giúp đ .

- Khi đ n n i lao đ ng, đoàn viên liên h v i chi đoàn, Đoàn c s n i đ n đ đ ng ký tham gia sinh ho t Đoàn; đ c dùng Th đoàn viên h c gi y chuy n sinh ho t Đoàn đ sinh ho t t m th i.

b, Trách nhi m c a c s Đoàn n i đoàn viên đi:

Chi đoàn l p s theo dõi danh sách đoàn viên kèm theo đ a ch n i đ n c a s đoàn viên đi lao đ ng xa, th i gian không n đ nh và báo cáo cho Đoàn c s đ theo dõi. Đoàn c s chuy n sinh ho t Đoàn t m th i cho đoàn viên b ng gi y chuy n sinh ho t h c h ng đ n đoàn viên dùng Th đoàn viên đ đ ng ký sinh ho t t m th i.

c, Trách nhi m c a c s Đoàn n i đoàn viên đ n:

- Đoàn c s ti p nh n th t c sinh ho t t m th i và gi i thi u đoàn viên v các chi đoàn

- Nh ng đ a bàn t p trung đ ng đoàn viên là lao đ ng t do và đã có đ ng ký t m trú thì Đoàn c s n i đó có th thành l p các chi đoàn tr c thu c đ t ch c các ho t đ ng.”

## PH N TH HAI

### NH NG V N Đ V T CH C C A Đ OÀN TNCS H CHÍ MINH

1. Qui đ nh rõ h n các tr ng h p b phi u kín trong b u c c a Đoàn:

“- B u y viên Ban Ch p hành, y viên Ban Tr ng v , Bí th , Phó Bí th , Bí th th nh t và các Bí th Ban Ch p hành Trung ng Đoàn”.

2. Qui đ nh rõ h n v vi c t ch c H i ngh Ban Ch p hành l n th nh t:

“- Bí th h c Phó Bí th Đoàn khoá cũ có trách nhi m tri u t p phiên h p th nh t c a Ban Ch p hành khoá m i và ch trì đ b u ch to h i ngh . Trong tr ng h p c n thi t, Đoàn c p trên và c p y cùng c p th ng nh t ch đ nh m t y viên Ban Ch p hành khoá m i làm tri u

t p viên đ b u ch t a h i ngh ."

3. S a đ i quy đ nh v vi c b u tr c ti p Bí th t i Đ i h i:

"- B u tr c ti p Bí th t i đ i h i áp đ ng đ i v i nh ng tr ng h p sau:

+ Chi đoàn x p lo i khá tr lên.

+ Đoàn c s trong quá trình chu n b t ch c đ i h i đ c c p u và Đoàn c p trên tr c ti p th ng nh t, t i đ i h i đ c đ i bi u đ i h i nh t trí b u tr c ti p Bí th ."

4. B sung m t s quy đ nh m i v phi u b u:

"- Là phi u do Đ i h i ho c h i ngh phát hành, đ c in ho c vi t tay s n danh sách b u c do đ i h i ho c h i ngh đó thông qua theo v n ch cái A,B,C... N u s l ng ng i trong danh sách b u c b ng v i s l ng ng i đ c b u thì phi s đ ng phi u b u có c t "đ ng ý" và "không đ ng ý".

- N u trong danh sách b u c có nhi u ng i trùng c h và tên thì đ c phép chú thích ch c danh ho c tên c quan công tác, đ n v h c t p ho c c trú c a nh ng ng i đó t i th i đ i m t i n hành b u c ."

5. Quy đ nh v s l ng y viên Ban Ch p hành Đoàn c p t nh:

"- Đoàn c p t nh: Ban Ch p hành có t 21 đ n 45 y viên; Ban Th ng v có t 7 đ n 15 u viên và t i đa không quá 3 Phó Bí th .

Thành đoàn Hà N i, Thành đoàn thành ph H Chí Minh, T nh đoàn Thanh Hoá, T nh đoàn Ngh An đ c phép b u t i đa là 55 u viên Ban ch p hành, 17 u viên Ban Th ng v và t i đa không quá 4 Phó Bí th ."

6. B sung quy đ nh v vi c kéo dài hay rút ng n th i gian nhi m k Đ i h i:

"- Kho n 2, đ i u 7 Đ i u l Đoàn quy đ nh v nhi m k Đ i h i Đoàn c s Ph ng đ c th c hi n nh sau: Khi ch đ o Đ i h i Đoàn c s Ph ng, Ban Th ng v Thành đoàn Hà H i và TP H Chí Minh xem xét và l p danh sách nh ng đ n v c n rút ng n th i gian nhi m k Đ i h i và đ ngh Ban Th ng v Trung ng Đoàn quy t đ nh.

- Đ i v i t ch c Đoàn m i thành l p: Ban Th ng v ( n i không có Ban Th ng v thì Ban Ch p hành) Đoàn c p trên tr c ti p có quy n quy t đ nh đ i u ch nh th i gian nhi m k Đ i h i l n th nh t đ phù h p v i th i gian nhi m k đ i h i Đoàn c p trên sau khi th ng nh t v i c p u cùng c p (tr nh ng n i không có t ch c Đ ng)."

7. B sung qui đ nh v vi c cho rút tên đ i v i U viên Ban Ch p hành:

"y viên Ban Ch p hành chuy n kh i công tác Đoàn ho c đ n v công tác thì rút tên kh i Ban Ch p hành. Ban Th ng v có trách nhi m t ng h p và báo cáo Ban Ch p hành quy t đ nh trong k h p g n nh t."

8. B sung quy đ nh v tr ng h p b sung y viên Ban Ch p hành v t quá 2/3 s l ng do Đ i h i quy t đ nh:

"- Đ i v i Đoàn c s , trong tr ng h p đ c bi t do yêu c u c a công tác cán b , Ban Th ng v Đoàn c p trên tr c ti p sau khi th ng nh t v i c p u cùng c p có th quy t đ nh cho Đoàn c p đ i b u b sung u viên Ban Ch p hành v i s l ng v t quá hai ph n ba (2/3) nh ng không quá s l ng u viên Ban Ch p hành do Đ i h i quy t đ nh. Sau khi b u b sung, Ban Th ng v c p quy t đ nh ph i báo cáo b ng v n b n lên Đoàn c p trên tr c ti p . "

9. Quy đ nh ch đ sinh ho t, tham gia ho t đ ng v i c p c s và y viên Ban Ch p hành Đoàn các c p:

"- Đ i v i y viên Ban Ch p hành các c p đang trong đ tu i đoàn viên ph i tham gia sinh ho t theo đúng nhi m v c a ng i đoàn viên.

- Đ i v i y viên Ban Ch p hành không trong đ tu i đoàn viên:

+ y viên Ban Ch p hành c p nào th c hi n nhi m v và ch đ sinh ho t, ho t đ ng theo Quy

ch h t đ ng c a Ban Ch p hành c p đó.

+ N u m t đ ng chí tham gia y viên Ban Ch p hành c a nhi u c p thì th c hi n theo ch đ y viên Ban Ch p hành cao nh t mà đ ng chí đó tham gia.

- Ch đ sinh ho t, ho t đ ng v i c p c s đ c ki m đ i m trong báo cáo ki m đ i m hàng năm c a y viên Ban Ch p hành các c p c a Đoàn và là m t trong các tiêu chu n đánh giá m c đ hoàn thành nhi m v c a y viên Ban Ch p hành."

10. Quy đ nh v t ch c b máy, nhi m v , quy n h n c a c quan chuyên c p t nh nh sau: "Th c hi n theo h ng đ n liên t ch gi a Ban Bí th Trung ng Đoàn v i Ban T ch c Trung ng Đ ng."

11. Qui đ nh s l ng đoàn viên khi công nh n t ch c Đoàn t ng đ ng c p Huy n: " Có t 1000 đoàn viên tr lên"

12. B sung quy đ nh v vi c chia tách, sáp nh p t ch c Đoàn:

"1- Các tr ng h p chia tách, sáp nh p t ch c Đoàn

a- Chia tách t ch c Đoàn trong các tr ng h p:

Có s chia tách đ n v hành chính, c quan, doanh nghi p, tr ng h c, v.v... thành các đ n v ngang c p (nh chia tách m t t nh, huy n, xã thành nhi u t nh, huy n, xã; chia tách m t B , S thành nhi u B , S ; v.v...) theo đó, t ch c Đoàn thu c các đ n v này cũng chia tách thành hai hay nhi u t ch c Đoàn ngang c p.

b- Sáp nh p t ch c Đoàn trong các tr ng h p:

Có s sáp nh p đ n v hành chính, c quan, doanh nghi p, tr ng h c, v.v... thành đ n v ngang c p (nh sáp nh p hai hay nhi u t nh, huy n, xã thành m t t nh, huy n, xã; sáp nh p hai hay nhi u B , S thành nhi u B , S ; v.v...) theo đó, t ch c Đoàn thu c các đ n v này cũng sáp nh p thành m t t ch c Đoàn ngang c p.

c- Vi c chia tách, sáp nh p t ch c Đoàn có th di n ra đ ng th i trong tr ng h p chia tách các b ph n c a hai hay nhi u đ n v hành chính, c quan, doanh nghi p, tr ng h c v.v... đ sáp nh p các b ph n đó l i thành m t đ n v ngang c p v i đ n v khi ch a chia tách (nh tách m t hay nhi u huy n c a hai hay nhi u t nh đ thành l p t nh m i) theo đó t ch c Đoàn c a nh ng đ n v này cũng đ c chia tách đ sáp nh p thành m t t ch c Đoàn m i.

2- Th m quy n quy t đ nh và th t c chia tách, sáp nh p t ch c Đoàn

a- Chia tách:

- Ban Th ng v Đoàn c p trên tr c ti p xem xét quy t đ nh chia tách t ch c Đoàn.

- Sau khi th ng nh t v i c p u Đ ng (n u có) c a đ n v chia tách, Ban Th ng v Đoàn c p trên tr c ti p ch đ nh Ban Ch p hành, Ban Th ng v , Bí th , Phó Bí th lâm th i c a các t ch c Đoàn m i chia tách.

b- Sáp nh p:

- Ban Th ng v Đoàn c p trên tr c ti p xem xét quy t đ nh sáp nh p t ch c Đoàn.

Sau khi th ng nh t v i c p u Đ ng (n u có) c a đ n v m i sáp nh p, Ban Th ng v Đoàn c p trên tr c ti p ch đ nh Ban Ch p hành, Ban Th ng v , Bí th , Phó Bí th lâm th i c a t ch c Đoàn m i sáp nh p.

H s chia tách, sáp nh p g m:

+ V n b n đ ngh c a t ch c Đoàn đ c chia tách, các t ch c Đoàn đ c sáp nh p g i c p b Đoàn c p trên tr c ti p.

+ Đ án chia tách ho c sáp nh p t ch c Đoàn có ý ki n nh t trí c a c p u (n u có).

+ B n sao Quy t đ nh c a c quan có th m quy n v vi c chia tách ho c sáp nh p đ n v hành chính, c quan, doanh nghi p, tr ng h c .v.v...

- Tr ng h p chia tách đ sáp nh p thành m t t ch c Đoàn m i thì th m quy n quy t đ nh và



th t c nh thành l p t ch c Đoàn m i."

**PH N TH BA**

**V V N T CH C C S Đ OÀN**

1. S a đ i cách đi n đ t v chi đoàn và b sung m t s quy đ nh v các lo i hình chi đoàn có tính ch t đ c thù:

"1- Chi đoàn là t ch c t bào c a Đoàn, là h t nhân nòng c t đoàn k t, t p h p thanh thi u nhi.

Chi đoàn sinh ho t đ nh k 01 tháng 01 l n.

Chi đoàn trên đ a bàn dân c v vùng sâu, vùng xa, mi n núi, c các đ n v mà đoàn viên phân tán trên đ a bàn r ng ho c th ng xuyên đi công tác kh i đ a bàn, c quan đ c Đoàn c p trên xác nh n thì 03 tháng sinh ho t ít nh t 01 l n.

2- các lo i hình chi đoàn có tính ch t đ c thù

- Chi đoàn đ c thành l p trong các đ i hình thanh niên xung phong, thanh niên tình nguy n, thanh niên xung kích, các đ i hình lao đ ng tr , các đ n v , t , đ i, nhóm công tác, h p tác xã v.v... có th i gian t 6 tháng tr lên có th tr c thu c Đoàn c p trên tr c ti p n i l p ra chi đoàn đó ho c tr c thu c Đoàn c s n i các chi đoàn đó ho t đ ng.

- Trong các khu t p th , khu nhà tr c a công nhân, khu công nghi p, khu ch xu t, các nhà máy, xí nghi p v.v... ch a có t ch c Đoàn thì Đoàn xã, ph ng, th tr n n i đó ti n hành thành l p các chi đoàn tr c thu c. Các chi đoàn này s là h t nhân đ ti n t i thành l p t ch c Đoàn t i các đ n v đó.

- Vi c thành l p chi đoàn n nh ng n i đ ào t o theo tín ch do Ban Ch p hành Đoàn tr ng căn c đ i u ki n c th quy t đ nh cho phù h p.

- Đ i v i nh ng đ n v có liên k t đ ào t o, đoàn viên sinh ho t và ch u s qu n lý c a chi đoàn, Đoàn tr ng n i đoàn viên h c t p."

2. B sung quy đ nh trách nhi m c a Ban Th ng v Đoàn c p t nh và c p huy n đ i v i chi đoàn nh sau:

" Ban Th ng v Đoàn c p t nh và c p huy n có trách nhi m h ng đ n v t ch c, ho t đ ng và sinh ho t chi đoàn; t ch c nghi n c u, xây đ ng mô hình đ phát tri n các lo i hình chi đoàn có tính ch t đ c thù; h ng đ n ho t đ ng cho chi đoàn t m th i phù h p đ i u ki n, đ c đ i m c a đ a ph ng và đ m b o đúng nguyên t c c a Đ i u l Đoàn."

3. B sung quy đ nh v đ i u ki n thành l p Đoàn c s xã, ph ng, th tr n:

" Đ i v i xã, ph ng, th tr n có t 2 chi đoàn tr lên nh ng không đ 30 đoàn viên v n thành l p Đoàn c s".

**PH N TH T**

**V T CH C Đ OÀN KH I, Đ OÀN NGÀNH, Đ OÀN N C NGOÀI, BAN CÁN S Đ OÀN, BAN CÔNG TÁC THANH NIÊN VÀ Đ OÀN TRONG CÁC TR NG Đ I H C.**

1. Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên trách đoàn khối:  
"Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế cơ quan chuyên trách của Đoàn khối trực thuộc Đoàn cấp tỉnh và cấp huyện do Ban Thường vụ Đoàn cấp trên trình cấp ủy Đảng cùng cấp quy định."
2. Quy định về thành lập đoàn ngành:  
"- Đoàn ngành là hình thức tổ chức Đoàn trong cùng một ngành, là một tập thể Đoàn hoàn chỉnh để thành lập cấp cấp tỉnh và Trung ương. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn ngành được quy định trong quy định thành lập của Đoàn cấp trên trình cấp ủy.  
- Có từ 1000 đoàn viên trở lên".
3. Quy định về Đoàn ngoài nước:  
"Thành lập theo hình thức liên tịch giữa Ban Bí thư Trung ương Đoàn với Đảng ủy ngoài nước."

## PHẦN THỨ NĂM

### VỀ TỔ CHỨC ĐOÀN TRONG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM VÀ CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

#### A- Về Đoàn trong Quân đội nhân dân Việt Nam

1. Sửa đổi bổ sung cách diễn đạt các quy định về tổ chức Đoàn cấp sơ trong quân đội nhân dân Việt Nam như sau:  
"a, Tổ chức cấp sơ Đoàn do Đảng ủy cấp sơ hoặc cơ quan chính trị cấp trên quy định thành lập theo điều lệ Đoàn và phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của đơn vị và quân đội.  
- Tổ chức Đoàn cấp sơ trong bộ đội chính quy hoặc thành lập các đơn vị:  
+ Trung đoàn, lữ đoàn; hải đoàn, hải đội, tiểu đoàn và tổng công đoàn trực thuộc sơ đoàn, vùng hải quân.  
+ Các hải, tiểu đoàn quân lý học viên và đơn vị tổng công đoàn; các phòng, khoa thuộc các học viện, trường sĩ quan, trường quân sự quân khu, quân đoàn, binh vực trực thuộc Bộ; trường học sĩ quan, trường trung cấp và dạy nghề; binh vực thuộc quân khu, quân chủng, tổng cục; cấp cơ sở, phòng thuộc Bộ Tổng tham mưu - cơ quan Bộ Quốc phòng, các tổng cục, quân khu, quân chủng, bộ đội biên phòng, quân đoàn, binh chủng, binh đoàn; cấp phòng thuộc sơ đoàn, vùng hải quân và tổng công đoàn.  
- Tổ chức Đoàn cấp sơ cơ quan quân sự, đơn vị bộ đội địa phương; cơ quan, đơn vị bộ đội biên phòng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thành lập các đơn vị:  
+ Cấp phòng thuộc bộ chỉ huy quân sự, bộ chỉ huy biên phòng tỉnh, thành phố.  
+ Ban chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.  
+ Tiểu khu, đơn vị biên phòng của khu, công ty; tiểu đoàn, đội đội và đơn vị tổng công đoàn thuộc bộ chỉ huy biên phòng tỉnh, thành phố.  
- Tổ chức Đoàn cấp sơ các doanh nghiệp được thành lập công ty, nhà máy, xí nghiệp và tổng công đoàn."
2. Quy định về nhiệm vụ của Ban chấp hành Đoàn ở Trung Đoàn, Lữ Đoàn và tổng công đoàn: "nhiệm vụ 5 năm 1 lần".

3. S a đ i qui đ nh v t ch c Đoàn trong quân đ i gi i thi u ng i tham gia Ban Ch p hành Đoàn đ a ph ng nh sau:

- Các đ n v b đ i đ a ph ng; b đ i biên phòng t nh, thành ph tr c thu c Trung ng; Ban Ch huy quân s qu n, huy n, th xã, thành ph thu c t nh có th c cán b làm công tác thanh niên tham gia c p b Đoàn đ a ph ng.

- Căn c đ u ki n, hoàn c nh, tính ch t, nhi m v c th c a đ n v , cán b làm công tác thanh niên c p quân khu, quân đoàn, quân ch ng, s đoàn có th tham gia vào Ban Ch p hành t nh, thành Đoàn n i đ ng quân. Ban Th ng v t nh, thành đoàn có trách nhi m ph i h p v i c quan chính tr các đ n v đ làm công tác nhân s .

- Cán b làm công tác thanh niên t c p trung đoàn tr xu ng đ n Đoàn c s có th tham gia vào Ban Ch p hành Đoàn c p huy n n i đ ng quân. Ban Th ng v Đoàn c p huy n có trách nhi m ph i h p v i c quan chính tr các đ n v đ làm công tác nhân s .

Vi c gi i thi u ng i tham gia Ban Ch p hành Đoàn đ a ph ng ph i đ c Đ ng u , c quan chính tr đ n v đ ng ý."

**B- V Đoàn trong Công an nhân dân Vi t Nam**

1. B sung quy đ nh v s lãnh đ o, ch đ o công tác thanh niên trong công an nhân dân đ i v i chi đoàn công an ph ng:

"Chi đoàn Công an ph ng ch u s lãnh đ o tr c ti p c a Ban Ch p hành Đoàn ph ng và c a c p u Công an ph ng; s h ng đ n, ch đ o c a Ban Ch p hành Đoàn thanh niên Công an qu n và t ng đ ng. Chi đoàn Công an thu c các đ n, tr m ch u s qu n lý, ch đ o c a Đ ng y cùng c p và t ch c Đoàn c p trên tr c ti p."

2. S a đ i m t s n i dung v t ch c c s đoàn trong công an nhân dân:

"- T ch c c s đoàn trong Công an nhân dân bao g m Đoàn c s và chi Đoàn c s (Đoàn thanh niên C c C22, T ng c c II là t ch c Đoàn c p trên c s ).

- Đoàn c s g m:

+ Đoàn c s 3 c p: Đoàn c s - liên chi đoàn - chi đoàn.

+ Đoàn c s 2 c p: Đoàn c s - chi đoàn.

- Chi đoàn c s : là các chi đoàn do Ban thanh niên các c p trong Công an nhân dân (và Đoàn C22, T ng c c II) tr c ti p qu n lý, ch đ o.

- Ban cán s Đoàn trong Công an nhân dân là m t c p b Đoàn không hoàn ch nh do Ban thanh niên các c p trong Công an nhân dân tr c ti p qu n lý, ch đ o."

**PH N TH SÁU**

**CÔNG TÁC KI M TRA, GIÁM SÁT C A Đ OÀN  
VÀ Y BAN KI M TRA CÁC C P**

1. V lãnh đ o công tác ki m tra giám sát c a Đoàn:

"Ban Ch p hành, Ban Th ng v Đoàn các c p lãnh đ o công tác ki m tra, giám sát thông qua

vi c:

- + Ban hành các văn bản ch đ o (ngh quy t, quy ch , quy đ nh, h ng đ n,...) v công tác ki m tra, giám sát và k lu t theo th m quy n;
- + Ch đ o c p b đoàn c p d i, các ban chuyên môn và y ban ki m tra cùng c p xây đ ng, th c hi n ph ng h ng, nhi m v ki m tra, giám sát trong t ng th i gian; đ nh k t ch c s k t, t ng k t vi c th c hi n công tác ki m tra, giám sát và k lu t;
- + Lãnh đ o, ch đ o v t ch c và ho t đ ng c a y ban ki m tra; quy t đ nh quy ch làm vi c c a y ban ki m tra; quy t đ nh vi c đ ào t o, b i đ ng, quy ho ch, b trí s đ ng đ i ngũ cán b làm công tác ki m tra c a Đoàn theo th m quy n v công tác cán b ;
- + Tr c ti p ch đ o, t ch c th c hi n m t s ho t đ ng ki m tra, giám sát khi c n thi t."

2. B sung thêm quy đ nh v ch c năng, nhi m v c a y Ban ki m tra:

"1. Ch c năng:

- Ki m tra, giám sát cán b , đoàn viên (k c y viên Ban Ch p hành cùng c p) và t ch c Đoàn c p d i th c hi n các ngh quy t, ch tr ng công tác c a Đoàn, ch p hành Đ u l Đoàn;
- Tham m u cho c p b Đoàn cùng c p v công tác ki m tra, giám sát và k lu t c a Đoàn, đ i di n quy n l i h p pháp, chính đ ng c a cán b , đoàn viên, thanh niên.
- Ch đ o, h ng đ n nghi p v công tác ki m tra, giám sát đ i v i c p b đoàn và y ban ki m tra c p d i."

2. Nhi m v :

U ban ki m tra các c p c a Đoàn có 06 nhi m v (theo quy đ nh t i Đ u 25 Ch ng VI Đ u l Đoàn TNCS H Chí Minh), b sung thêm nhi m v :

" Giám sát y viên Ban Ch p hành, cán b cùng c p và t ch c Đoàn c p d i trong vi c th c hi n ch tr ng, ngh quy t, quy đ nh c a Đoàn.

- Đ i t ng giám sát:

+ y viên Ban Ch p hành, cán b đoàn cùng c p;

+ T ch c Đoàn c p d i và cán b , đoàn viên.

- N i dung giám sát:

+ Giám sát t ch c Đoàn c p d i trong vi c lãnh đ o, ch đ o, t ch c th c hi n các ngh quy t, ch tr ng công tác c a Đoàn; vi c ch p hành Đ u l và các quy đ nh c a t ch c Đoàn.

+ Giám sát cán b , đoàn viên trong vi c ch p hành Đ u l Đoàn, th c hi n các ngh quy t, quy đ nh, quy t đ nh c a Đoàn; vi c th c hi n các tiêu chu n cán b , đoàn viên theo quy đ nh c a Đ ng, Nhà n c và c a Đoàn; vi c th c hi n ch c trách, nhi m v đ c giao, gi gìn ph m ch t đ o đ c, l i s ng;...

- Cách th c ti n hành giám sát:

+ Phân công y viên y ban ki m tra tr c ti p, th ng xuyên theo dõi đ a bàn, lĩnh v c, n m tình hình ph c v cho vi c phát hi n đ u hi u vi ph m n u có;

+ C cán b đ các h i ngh , ho t đ ng c a c p b Đoàn ho c t ch c Đoàn đ c giám sát.

+ T ch c các đoàn giám sát t i đ a ph ng, đ n v ;

+ Trao đ i, n m tình hình t các t ch c trong h th ng chính tr , các c quan b o v pháp lu t, đ lu n qu n chúng thanh thi u nhi và nhân dân, thông qua các ph ng ti n thông tin đ i chúng và đ n th khi u n i, t cáo.

+ Xem xét các văn bản, báo cáo c a t ch c Đoàn c p d i".

3. Qui đ nh s l ng y Ban ki m tra các c p:

- y ban ki m tra Trung ng Đoàn: "S l ng t 11 đ n 15 y viên"

- Ủy ban kiểm tra Tổng, Thành Đoàn trực thuộc Trung ương: "Số lượng từ 5 đến 9 ủy viên, riêng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh nên có từ 7 - 11 ủy viên".
- Ủy ban kiểm tra cấp huyện và tổng đồng nghiệp: "Số lượng 5 - 7 đồng chí".

**PHẦN THỨ BỐ Y  
ĐOÀN VIỆT T CH C H I C A THANH NIÊN**

Số địa điểm đặt vai trò nòng cốt chính trị của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong các tổ chức Hội của thanh niên:

"1- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giữ vai trò nòng cốt chính trị trong tổ chức Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và là thành viên tập thể của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam. Đoàn có trách nhiệm xây dựng và thành lập các tổ chức Hội của thanh niên.

2- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đồng hành với chính trị, tổ chức cho hoạt động của Hội. Thường xuyên thông báo cho Hội những chủ trương công tác và chương trình hoạt động của Đoàn, tham gia kiến nghị Hội đồng Hội xây dựng chương trình phối hợp nhằm triển khai sâu rộng yêu cầu hoạt động của Đoàn trong hội viên, thanh niên.

3- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giữ vai trò cán bộ chốt của Đoàn để tiến hành hiệp thương vào cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội. Có ý kiến hiệp thương giữ vai trò cán bộ chốt của Hội tham gia cơ quan lãnh đạo Hội cấp trên."

**PHẦN THỨ TÁM  
ĐOÀN PHỤ TRÁCH ĐỘI THI U NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH**

Số địa chỉ cơ bản cách địa điểm vị trí của Đoàn phụ trách Đội:

"Ban Chấp hành Đoàn các cấp lãnh đạo tổ chức Đội và chủ đạo hoạt động của thi u nhi theo những nội dung chủ yếu sau đây:

- Đoàn có trách nhiệm lập kế hoạch, bố trí cán bộ, phân công đoàn viên có năng lực làm công tác Đội, phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh.
- Tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ phụ trách Đội, các Cung, Nhà thi u nhi và cán bộ Ban chủ huy liên đội, chi đội.
- Quy định nhân sự của Hội đồng cùng cấp theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đoàn.
- Quy định chủ trương công tác Đội và phong trào thi u nhi theo phạm vi phụ trách.
- Tham mưu cho Đảng, Nhà nước trong việc thực hiện quy định và bổ nhiệm theo quy định trong Công ước quốc tế về quyền trẻ em và Luật trẻ em, chăm sóc và giáo dục trẻ em
- Phối hợp với các ngành, đoàn thể, các lực lượng xã hội, tổ chức kiến nghị với cơ sở viết chủ trương, chủ chính sách và đưa ra thoả đáng cho công tác Đội cũng như cán bộ phụ trách thi u nhi.
- Các cấp bộ Đoàn đóng vai trò chủ đạo, tích cực trong việc vận động xã hội chăm sóc, giáo dục thi u niên, nhi đồng, giúp trẻ em vượt khó khăn; mỗi đoàn viên thanh niên là tấm gương

tốt và mọi mặt cho các em noi theo, có trách nhiệm học tập thi đua nhi trong các hoạt động Đ.

- Đnh k có chương trình làm việc và Hội đồng Đ, đánh giá hoạt động của Hội đồng Đ, các bộ phận, các cơ quan chức năng của Đoàn đ và nhi m và ph trách Đ TNTP H Chí Minh.

- Thc hi n công tác khen thưởng kịp thời đ và nhi ng t p th , cá nhân có nhi u đóng góp trong sự nghiệp xây đng Đ và ng m nh và b o v , chăm sóc giáo d c thi u niên, nhi đng.

- T c h c ho t đng tình nguyện, lao đng sáng t o, t i t k i m nh m c ng c , phát tri n t c h c Đ và xây đng các lo i qu ph c v ho t đng c a thi u nhi."

## PH N TH CHÍN

### KHEN TH NG C A ĐOÀN

Thc hi n theo Quy ch thi đua khen thưởng do Ban thưởng và Trung ương Đoàn ban hành.

## PH N TH X

### K LU T C A ĐOÀN

S a đ i quy đnh v v i c khai tr kh i đoàn:

"Khai tr : Là hình thc k lu t cao nh t c a Đoàn, áp đng đ i v i cán b , đoàn viên ph m khuy t đ i m m c r t nghiêm tr ng gây nh h ng x u đ n t c h c Đoàn, không x ng đáng đ c đng trong hàng ngũ c a Đoàn TNCS H Chí Minh"

## M T S V N Đ V CÔNG TÁC KI M TRA, GIÁM SÁT, THI HÀNH K LU T THEO QUY ĐNH C A Đ U L ĐOÀN VÀ HO NG Đ N TH C HI N Đ U L ĐOÀN KHOÁ IX

---o0o---

### A. CÔNG TÁC KI M TRA, GIÁM SÁT C A ĐOÀN

I. Nhi ng v n đ chung v công tác ki m tra, giám sát c a Đoàn

1- Khái ni m và sự phân bi t gi a công tác ki m tra và công tác giám sát

Ki m tra: Theo T đ n Ti ng Vi t, ki m tra là "xem xét tình hình th c t đ đánh giá, nh n xét".-

Giám sát: Theo T đ n Ti ng Vi t, giám sát là "theo dõi và ki m tra xem có th c hi n đúng nhi ng đ u quy đnh không"

Căn c vào đnh nghĩa trên c a T đ n Ti ng Vi t; căn c nhi ng tài li u c a Đoàn t đó ban hành và qua th c t i n; công tác ki m tra, giám sát trong Đoàn TNCS H Chí Minh đ c đnh nghĩa nh sau:

a) Công tác ki m tra:

Là ho t đng xem xét tình hình th c t đ đánh giá, nh n xét v i c ch p hành nguyên t c t c h c, Đ u l Đoàn, thi hành k lu t đoàn và v i c tri n khai t c h c th c hi n nhi ng ch tr ng,

nguyên quy tắc của cán bộ, đoàn viên và tổ chức Đoàn.

b) Công tác giám sát:

Công tác giám sát là việc nắm bắt quy định trong Điều lệ và Hội đồng dân tộc hiện Điều lệ Đoàn khoá IX. Đồng thời Hội đồng dân tộc hiện các quy định về công tác giám sát theo Điều lệ và Hội đồng dân tộc hiện Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khoá IX đưa ra định nghĩa: “Giám sát của Đoàn là việc các cấp bộ đoàn, tổ chức đoàn có thẩm quyền theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động của cấp bộ đoàn, tổ chức đoàn và cán bộ, đoàn viên chủ sở hữu giám sát trong việc chấp hành Điều lệ Đoàn, nguyên quy tắc, chủ trương, quy chế, quy định, quy tắc định của các cấp bộ Đoàn và đạo đức, lối sống của người cán bộ, đoàn viên.”.

c) Sự gần gũi nhau và khác nhau giữa kiểm tra và giám sát:

- Sự gần gũi nhau:

+ Kiểm tra và giám sát đều là hoạt động của đoàn; do ban chấp hành đoàn lãnh đạo, chủ trì; đồng cấp ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra và các ban của đoàn tổ chức thực hiện.

+ Nội dung kiểm tra và giám sát đều là việc chấp hành Điều lệ Đoàn, nguyên quy tắc, chủ trương hay các quy định của đoàn.

+ Đối tượng kiểm tra, giám sát đều là tổ chức đoàn và cán bộ, đoàn viên.

+ Mục đích kiểm tra, giám sát đều nhằm phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức Đoàn và công tác xây dựng Đoàn vững mạnh.

- Sự khác nhau:

+ Về mục đích:

Giám sát là việc làm thường xuyên, liên tục để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn xảy ra vi phạm từ lúc mới manh nha. Giám sát giúp đối tượng được giám sát thực hiện đúng quy định, quy chế; phát hiện, góp ý, phản ánh, đề xuất; giám sát để phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm là chính. Qua giám sát, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì mới tiến hành kiểm tra.

Còn mục đích kiểm tra là để làm rõ đúng, sai. Sau kiểm tra phải kết luận và xử lý. Có thể có vi phạm rồi mới kiểm tra, có vẻ việc đó qua nhiệm vụ năm mới kiểm tra để làm rõ nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân của vi phạm (nếu có) để xử lý.

+ Về đối tượng:

Trong hoạt động kiểm tra, đoàn viên vừa là đối tượng kiểm tra vừa là chủ thể kiểm tra.

Trong hoạt động giám sát, đoàn viên chủ yếu là đối tượng giám sát và chủ thể thành chủ thể giám sát khi đồng cấp tổ chức đoàn có thẩm quyền phân công.

+ Về phương pháp và hình thức:

Giám sát không cần thẩm tra, xác minh, không xem xét thi hành kỷ luật mà chủ yếu thông qua theo dõi, quan sát để phát hiện vi phạm, phản ánh với tổ chức và cá nhân có thẩm quyền nhằm kịp thời chấn chỉnh, sửa chữa khuyết điểm, tránh để xảy ra vi phạm.

Kiểm tra bắt buộc phải tiến hành theo quy trình, thành lập tổ hoặc đoàn kiểm tra; coi trọng các biện pháp nghiệp vụ để thẩm tra, xác minh; sau kiểm tra có kết luận cụ thể kiểm tra, có đánh giá, nhận xét rõ ràng, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) và xử lý kết luận tổ chức, cá nhân vi phạm.

\* Lưu ý: Giám sát và kiểm tra có mối quan hệ khăng khít với nhau. Muốn thực hiện tốt việc giám sát thì phải có theo dõi, xem xét thực tế của đối tượng được giám sát; muốn thực hiện tốt việc kiểm tra thì phải thường xuyên thực hiện việc giám sát.

2- Chủ thể kiểm tra, giám sát

- Cấp bộ đoàn (ban chấp hành, ban thường vụ): Chủ thể có đầy đủ quyền năng kiểm tra, giám sát.

- Các ban chuyên môn, văn phòng đoàn: Có quyền kiểm tra, giám sát theo lĩnh vực được phân công;

- Ủy ban kiểm tra: Do ban chấp hành bầu ra để chuyên kiểm tra, giám sát; có quy định năng lực kiểm tra giám sát “hợp” hơn ban chấp hành, ban thanh tra và những “ràng” hơn các ban khác của Đoàn;

3- Đội thanh tra, giám sát

- Tổ chức đoàn công tác;

- Cán bộ, đoàn viên (kể cả ủy viên ban chấp hành cùng công tác).

\* Lưu ý:

+ Đội và công tác kiểm tra, có thể có tổ kiểm tra, còn đội và giám sát chỉ có việc công tác trên giám sát công tác, tập thể giám sát cá nhân;

+ Theo phân công, tổ chức đoàn công tác trên chủ yếu kiểm tra, giám sát công tác và trình bày.

4- Nội dung kiểm tra, giám sát

Việc thực hiện nghị quyết đội và Đoàn cùng công tác và công tác trên, các chủ thể nghị quyết, các chủ thể công tác của Đoàn, việc chấp hành Điều lệ, các nguyên tắc tổ chức, kế hoạch của Đoàn.

(Lưu ý: Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tế để thanh tra, công tác Đoàn và ủy ban kiểm tra các công tác của chủ thể, công tác hóa nội dung kiểm tra, giám sát cho phù hợp).

II. Công tác kiểm tra, giám sát của ban chấp hành, ban thanh tra và đoàn và công tác kiểm tra, giám sát của văn phòng, các ban của Đoàn

1- Công tác kiểm tra, giám sát của ban chấp hành, ban thanh tra và đoàn:

a) Trách nhiệm:

- Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát:

+ Ban hành các văn bản chủ đạo (nghị quyết, quy chế, quy định, hướng dẫn,...) về công tác kiểm tra, giám sát và kế hoạch theo thẩm quyền;

+ Chủ đạo công tác của đoàn công tác, các ban chuyên môn và UBKT cùng công tác xây dựng, thực hiện phương hướng, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong từng thời gian; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kế hoạch;

+ Lãnh đạo, chủ đạo và hỗ trợ của Ủy ban kiểm tra; quy định quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra; quy định việc đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí số lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra của Đoàn theo thẩm quyền về công tác cán bộ;

+ Trình bày chủ đạo, tổ chức thực hiện một số hoạt động kiểm tra, giám sát khi cần thiết.

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

Ban Chấp hành, Ban Thanh tra và Đoàn xây dựng kế hoạch trong đó xác định rõ nội dung, đội ngũ, thời gian, phương pháp tiến hành kiểm tra, giám sát; tổ chức phối hợp lập kế hoạch, phân công chủ thể ủy viên Ban Thanh tra và, Ban Chấp hành và các Ban chức năng của Đoàn tiến hành kiểm tra, giám sát.

b) Đội thanh tra:

Ban Chấp hành kiểm tra, giám sát mặt tổ chức đoàn, cán bộ, đoàn viên thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo của mình.

c) Nội dung:

+ Định hướng lý, chính sách của Đảng, Nhà nước;

+ Nghị quyết đội và Đoàn các công tác;

+ Việc thực hiện các chủ thể nghị quyết, quy định của Đoàn;

d) Cách tiến hành: Trình bày thông qua các ban, văn phòng, ủy ban kiểm tra;

2- Công tác kiểm tra, giám sát của văn phòng và các ban của Đoàn:

a) Trách nhiệm: Không có trách nhiệm lãnh đạo, chủ đạo trách nhiệm thực hiện công tác kiểm tra, giám sát;

b) Đội thanh tra: Kiểm tra, giám sát trong lĩnh vực, đội ngũ để phân công phối trách (ví dụ: Ban



thanh niên nông thôn có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chỉ thị công tác của Đoàn trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; Ban thanh niên trưởng có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, chỉ thị công tác của Đoàn trong thanh niên trưởng;

c) Cách tiến hành: Sơ động cán bộ của mình, phối kết hợp với ủy ban kiểm tra và các ban, đơn vị khác.

III. Công tác kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra đoàn các cấp

Ủy ban kiểm tra tham mưu cho ban chấp hành đoàn cùng cấp và công tác kiểm tra, giám sát; đồng thời chỉ đồng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với cán bộ đoàn, đoàn viên (kể cả ủy viên ban chấp hành cùng cấp) và tổ chức đoàn cấp dưới theo quy định của Điều lệ Đoàn và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đoàn.

1. Đối tượng kiểm tra, giám sát:

- Ủy viên ban chấp hành, cán bộ đoàn cùng cấp.

- Tổ chức đoàn cấp dưới và cán bộ, đoàn viên.

2- Nội dung kiểm tra, giám sát: Ủy ban kiểm tra tham mưu, giúp ban chấp hành, ban thanh niên trưởng đoàn các cấp thực hiện các nội dung giám sát của ban chấp hành, ban thanh niên trưởng; đồng thời chỉ đồng tiến hành theo thẩm quyền nhiệm vụ giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 25 Điều lệ Đoàn, bao gồm:

- Tham mưu cho các cấp bộ Đoàn kiểm tra việc thi hành Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị công tác của Đoàn.

- Kiểm tra cán bộ, đoàn viên (kể cả Ủy viên Ban Chấp hành cùng cấp) và tổ chức Đoàn cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ của Đoàn.

- Kiểm tra việc thi hành kết luận của tổ chức Đoàn cấp dưới.

- Giám sát ủy viên Ban Chấp hành, cán bộ cùng cấp và tổ chức Đoàn cấp dưới trong việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đoàn theo hướng dẫn của Ban Thanh niên trưởng Trung ương Đoàn.

- Kiểm tra công tác Đoàn phí, việc sơ động các nguồn quỹ khác của các đơn vị trực thuộc Ban Chấp hành cùng cấp và cấp dưới.

3- Cách thức tiến hành kiểm tra, giám sát:

a- Cách thức tiến hành mặt cuộc kiểm tra:

- Bước chuẩn bị:

+ Xây dựng kế hoạch kiểm tra;

+ Lập đoàn kiểm tra;

+ Đoàn kiểm tra xây dựng kế hoạch làm việc chi tiết;

+ Thông báo kế hoạch kiểm tra đơn vị tiếp nhận để chuẩn bị kiểm tra;

- Bước tiến hành kiểm tra:

+ Làm việc với tổ chức đoàn để kiểm tra (thông báo kế hoạch, chương trình, thành nhân tố của kiểm tra, nghe tổ chức, cá nhân để kiểm tra báo cáo);

+ Thu thập tài liệu, văn bản, nghiên cứu báo cáo tổ kiểm tra của tổ chức, cá nhân để kiểm tra;

+ Tiến hành thẩm tra, xác minh, khảo sát, nắm tình hình, làm việc với nhân cá nhân, tiếp thu có liên quan...;

+ Xây dựng dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra của đoàn kiểm tra;

+ Tổ chức hội nghị thông báo dự thảo báo cáo kết quả (lưu ý: có đối diện tổ chức, cá nhân để kiểm tra);

+ Tiếp tục xác minh những vấn đề cần làm rõ, những vấn đề còn ý kiến khác nhau (nếu có); hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra;

- K t thúc ki m tra

+ Trình báo cáo k t qu ki m tra v i c p b đoàn có th m quy n;

+ Tham m u ra k t lu n ho c gi i pháp ch đ o sau ki m tra; theo dõi th c hi n;

+ L p h s l u tr .

\* L u ý:

- Ki m tra v n đ ph i n m ch c n i dung các quy đ nh, ch tr ng liên quan đ n v n đ đó;

- V vi c ki m tra càng ph c t p, quy trình càng ph i đ y đ và ch t ch ;

- Trong quá trình ki m tra, ph i th ng xuyên, k p th i xin ý ki n ch đ o c a c p b đoàn cùng c p.

b- Cách th c ti n hành giám sát:

+ Phân công y viên y ban ki m tra tr c ti p, th ng xuyên theo dõi đ a bàn, lĩnh v c, n m tình hình ph c v cho vi c phát hi n đ u hi u vi ph m n u có;

+ C cán b đ các h i ngh , ho t đ ng c a c p b Đoàn ho c t ch c Đoàn đ c giám sát.

+ Trao đ i, n m tình hình t các t ch c trong h th ng chính tr , các c quan b o v pháp lu t, đ lu n qu n chúng thanh thi u nhi và nhân dân, thông qua các ph ng ti n thông tin đ i chúng và đ n th khi u n i, t cáo.

+ Xem xét các văn b n, báo cáo c a t ch c Đoàn c p đ i.

+ T ch c các đoàn giám sát t i đ a ph ng, đ n v .

IV. M t s n i dung ch y u c n t p trung trong công tác ki m tra, giám sát c a Đoàn hi n nay

1- Ki m tra, giám sát vi c th c hi n ngh quy t, các ch tr ng công tác c a Đoàn

- Vi c h c t p, quán tri t và tuyên truy n Ngh quy t Đ i h i Đoàn toàn qu c l n th IX; ngh quy t Đ i h i cùng c p; các ngh quy t c a Ban Ch p hành, Ban Th ng v trong nhi m k (theo Ch ng trình làm vi c toàn khóa c a Ban Ch p hành, Ban Th ng v ).

- Ki m tra đánh giá k t qu vi c th c hi n ngh quy t, ch tr ng công tác c a Ban Ch p hành, Ban Th ng v trên các m t công tác xây đ ng Đoàn và ch đ o phong trào thanh niên, trong đó chú tr ng:

+ Ki m tra đánh giá k t qu Cu c v n đ ng “Tu i tr Vi t Nam h c t p và làm theo l i Bác”;

+ Ki m tra đánh giá k t qu th c hi n 2 phong trào l n: “Năm xung kích phát tri n kinh t – xã h i và b o v T qu c” và “B n đ ng hành v i thanh niên trên đ ng l p thân, l p nghi p”.

+ Ki m tra đánh giá k t qu tri n khai Ngh quy t v nâng cao ch t l ng t ch c c s Đoàn.

+ Ki m tra vi c tri n khai th c hi n m t s ch ng trình, đ án tr ng đ i m c a Đoàn tri n khai trong nhi m k (Đ án đ y ngh và gi i quy t vi c làm cho thanh niên; các đ án do l c l ng TNXP đ m nhi m; các đ án thu c ch ng trình m c tiêu qu c gia v dân s , s c kho , môi tr ng; các đ án theo ch ng trình tài tr c a qu c t ho c các t ch c phi chính ph ).

- Qua ki m tra, c n chú ý:

+ Đánh giá đ c hi u qu các ch tr ng công tác c a Đoàn, ch t l ng các ho t đ ng và phong trào do Đoàn ch đ o, t ch c;

+ Đ xu t đ k p th i u n n nh ng khu y t đ i m, l ch l c trong vi c th c hi n ch th , ngh quy t ;

+ Phát hi n và đ xu t nhân r ng đ i n hình nhân t m i;

- Ch tiêu ph n đ u:

+ H ng năm có ít nh t 50% s chi đoàn, 95% s Đoàn c s đ c c p b Đoàn và y ban ki m tra c p trên ti n hành ki m tra;

+ 100% các t nh, thành đoàn, Đoàn tr c thu c có k ho ch t ki m tra, trong đó tri n khai đ c các hình th c ki m tra chuyên đ , ki m tra đ nh k , ki m tra đ t xu t, h ng đ n c p huy n t ki m tra,...;

2- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Đoàn: Các vấn đề mới so với khoá cũ: Đ tu i k t n p đoàn viên; việc thu đoàn phí; nguyên tắc bầu cử (phiếu); giám sát thực hiện các quy chế, quy định, chế độ sinh hoạt của đoàn và cán bộ, đoàn viên.

3- Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra công tác kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Chú trọng kiểm tra dấu hiệu vi phạm trong việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức của Đoàn, nhất là: Nhận vấn đề thu của nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, đoàn kết nội bộ trong cơ quan chuyên trách Đoàn cấp dưới; kiểm tra cán bộ, đoàn viên trong việc giải quyết phạm chế, đạo đức cách mạng, chấp hành chế độ, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra mang tính phòng ngừa.

- Kiểm tra việc thực hiện phong trào, phong trào học tập, nguyên tắc, thủ tục và thẩm quyền thi hành kỷ luật của các tổ chức Đoàn.

- Kiểm tra việc giải quyết khiếu nại và kỷ luật Đoàn của cấp dưới và nhận xét khiếu nại và tố cáo có nội dung phạm tập. Kiểm tra, xem xét các vấn đề kỷ luật đó để có xử lý nhận xét có dấu hiệu xử lý không đúng mức và nhận xét vi phạm để nhận xét phạm xử lý nhận xét không xử lý.

- Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định, thông báo của tổ chức Đoàn cấp Trung ương và Tổng vụ thi hành kỷ luật đoàn, việc theo dõi giúp đỡ, công nhận tiến bộ đối với người bị kỷ luật.

4- Báo về quy định nội bộ pháp của đoàn viên, thanh niên.

+ Hỗ trợ báo cáo kỷ luật, báo chí, công luận (chú ý phát hiện qua báo chí, qua đơn thư phản ánh của cán bộ, đoàn viên thanh niên).

+ Tập võ, trợ giúp pháp lý trợ cấp;

## **B. CÔNG TÁC K L U T C A Đ OÀN VÀ GI I Q U Y T K H I U N I, T C Á O.**

I- Công tác kỷ luật của Đoàn.

1. Nhận xét vấn đề nguyên tắc:

- Cán bộ Đoàn và đoàn viên đấu bình đẳng trước kỷ luật Đoàn, nêu vi phạm khuyến khích đấu theo mức độ đấu b xử lý kỷ luật.

- Trong khi xem xét xử lý kỷ luật, phải căn cứ kết quả phê bình và kết quả thẩm tra xác minh để đưa ra kết luận khách quan, chính xác, không bỏ sót khuyến khích. Khi xem xét, xử lý cần làm rõ nguyên nhân sai phạm để sai phạm và hoàn cảnh sai phạm.

- Kỷ luật Đoàn không thay thế kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính, kỷ luật của các đoàn thể khác hoặc các tổ chức.

- Cán bộ, đoàn viên có khuyến khích đang trong quá trình kiểm tra, xem xét, không được rút đơn khiếu nại danh sách Ban Chấp hành hoặc xin ra Đoàn của cán bộ, đoàn viên đó.

- Trường hợp nội bộ của Ban Chấp hành, uỷ ban kiểm tra khoá cũ của kỷ luật để, phải chuyển giao sổ để Ban Chấp hành, uỷ ban kiểm tra khoá mới tiếp tục xem xét, kết luận và xử lý.

2. Các hình thức kỷ luật của đoàn

a) Đối với cán bộ, đoàn viên: Khiển trách; Cảnh cáo; Cách chức; Khai trừ.

- Khiển trách: áp dụng đối với nhận xét cán bộ, đoàn viên mức khuyến khích hoặc đấu, khuyến khích mức đấu, nhận xét, nhất thời, nhận xét gây tác hại trong phạm vi tập, đó nhận xét khuyến khích và quy tâm của chế độ.

- Công cáo: áp dụng đối với cán bộ, đoàn viên vi phạm kỷ luật bị khiển trách mà còn tái phạm hoặc tuy mới vi phạm lần đầu nhưng mang tính chất thường xuyên, phạm vi ảnh hưởng nghiêm trọng đối với công việc.

- Cách xử lý: áp dụng đối với cán bộ Đoàn vi phạm khuyết điểm nghiêm trọng gây ảnh hưởng xấu đến tổ chức Đoàn, không xứng đáng giữ chức vụ đó.

Khi áp dụng hình thức kỷ luật cách chức cần lưu ý mặt sau.

- Đối với cán bộ giữ nhiệm vụ chức vụ:

+ Cán bộ giữ nhiệm vụ chức vụ vi phạm kỷ luật thì tuân theo tính chất, mức độ vi phạm mà cách miễn chức, nhiệm vụ chức hay cách hết chức vụ Đoàn hiện đang đảm nhiệm.

+ Trường hợp họp cán bộ Đoàn giữ nhiệm vụ chức vụ trong một cấp như là Bí thư (hoặc Phó Bí thư), ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành... khi vi phạm kỷ luật phải cách chức thì: Nếu cách chức Bí thư (hoặc Phó Bí thư) còn là ủy viên Ban Thường vụ và ủy viên Ban Chấp hành; nếu cách chức ủy viên Ban Thường vụ còn là ủy viên Ban Chấp hành; nếu cách chức ủy viên Ban Chấp hành thì hết các chức vụ.

+ Trường hợp một cán bộ giữ nhiệm vụ chức vụ ở nhiều cấp khi vi phạm kỷ luật phải cách chức thì cách chức ở cấp nào thì chỉ miễn chức ở cấp đó, các chức vụ ở cấp khác vẫn còn.

+ Trường hợp một cán bộ vừa là ủy viên Ban Chấp hành vừa là ủy viên ủy ban kiểm tra cùng cấp, khi vi phạm kỷ luật phải cách chức thì: Nếu cách chức ủy viên Ban Chấp hành không còn chức ủy viên ban kiểm tra; nếu cách chức ủy viên ban kiểm tra thì tuân thủ mức độ sai phạm để nghị cấp bộ đoàn xem xét tổ chức ủy viên Ban Chấp hành.

- Khai trừ: Là hình thức kỷ luật cao nhất của Đoàn, áp dụng đối với cán bộ, đoàn viên phạm khuyết điểm mà mức rất nghiêm trọng gây ảnh hưởng xấu đến tổ chức Đoàn, không xứng đáng được đứng trong hàng ngũ của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

b) Đối với tổ chức Đoàn: Khiển trách; Công cáo; Giữ gìn.

- Khiển trách: Áp dụng đối với một cấp bộ Đoàn hay một tổ chức Đoàn vi phạm Điều lệ, chế độ, nghị quyết, các nguyên tắc của Đoàn, chế độ công tác của Đoàn, pháp luật của Nhà nước mà tính chất và mức độ không lớn; ảnh hưởng trong phạm vi hẹp.

- Công cáo: Áp dụng đối với một cấp bộ Đoàn hay một tổ chức Đoàn vi phạm Điều lệ, chế độ, nghị quyết và các nguyên tắc của tổ chức Đoàn, chế độ công tác của Đoàn, chính sách và pháp luật của Nhà nước mà tính chất và mức độ lớn, ảnh hưởng trong phạm vi rộng nhưng chưa đến mức phải áp dụng hình thức giữ gìn hoặc đã bị Đoàn cấp trên kỷ luật khiển trách mà còn tái phạm.

- Giữ gìn: Áp dụng đối với một cấp bộ Đoàn hay một tổ chức Đoàn vi phạm rất nghiêm trọng Điều lệ Đoàn, một tính chất xấu không còn tác dụng đối với thanh thiếu niên.

Chỉ áp dụng giữ gìn một tổ chức Đoàn khi có hai phần ba (2/3) số cán bộ, đoàn viên, hoặc giữ gìn một cấp bộ Đoàn khi có hai phần ba (2/3) số ủy viên Ban Chấp hành vi phạm khuyết điểm đến mức phải khai trừ hay cách chức. Nếu cán bộ Đoàn viên ở cấp sơ bộ giữ gìn không bị kỷ luật khai trừ được giữ gìn thì sinh hoạt ở cấp sơ bộ Đoàn khác hoặc cấp sơ bộ thành lập.

### 3. Thẩm quyền kỷ luật

- Nhiệm vụ tổ chức có thẩm quyền kỷ luật:

+ Chi đoàn và chi đoàn cấp sơ.

+ Ban Chấp hành Đoàn cấp sơ trở lên.

+ Các Ban cán sự Đoàn được Ban Thường vụ Trung ương Đoàn cho phép.

- Đối với đoàn viên: Khi vi phạm kỷ luật phải được kiểm điểm trước chi đoàn và sơ có một cấp ít nhất 2/3 tổng số đoàn viên chi đoàn và được trên một phần hai ý kiến biểu quyết đồng ý của đoàn viên có mặt trong hội nghị.

Tình hình công việc cáo trạng lên chi đoàn báo cáo lên đoàn công tác trên trình tiếp xét và quyết định.

- Đối với cán bộ Đoàn:

- Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn công tác nào do hội nghị Ban Chấp hành công tác đó (có mặt ít nhất 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành) thảo luận, biểu quyết hình thức kỷ luật với số đồng ý của trên mặt phần hai số ủy viên Ban Chấp hành Đoàn có mặt tại hội nghị, đồng thời phải đồng ý công tác ban Đoàn công tác trên trình tiếp xét, quyết định. Đối với ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn do Ban Chấp hành Trung ương Đoàn biểu quyết, quyết định hình thức kỷ luật với số đồng ý của trên mặt phần hai số ủy viên Ban Chấp hành có mặt tại hội nghị.

Thẩm quyền kỷ luật đối với ủy viên ủy ban kiểm tra Đoàn các công tác áp dụng như kỷ luật ủy viên Ban Chấp hành cùng công tác.

- Trường hợp ủy viên Ban Chấp hành hoặc ủy viên Ban kiểm tra trong đội ngũ đoàn viên, khi vi phạm kỷ luật phải kiểm điểm tại chi đoàn nếu đồng ý chỉ đó sinh hoạt.

- Trường hợp cán bộ Đoàn là ủy viên tham gia Ban Chấp hành Đoàn, nếu vi phạm kỷ luật, trình công tác khi kiểm điểm, phải báo cáo xin ý kiến công tác quản lý trình tiếp xét công tác đó.

- Trường hợp cán bộ giới thiệu vào công tác, khi vi phạm kỷ luật thì công tác nào quản lý trình tiếp xét công tác đó kiểm điểm, thảo luận biểu quyết hình thức kỷ luật và đồng ý Đoàn công tác quản lý công tác cao nhất xét và quyết định kỷ luật.

- Trường hợp cán bộ Đoàn chuyên trách có công tác trong công quan của Đoàn nhưng không tham gia Ban Chấp hành, nếu vi phạm kỷ luật, công tác nào biểu quyết, công tác đó xử lý kỷ luật.

Chú ý: Trường hợp cán bộ, đoàn viên, tổ chức Đoàn vi phạm kỷ luật đó đồng ý tổ chức Đoàn và Ủy ban kiểm tra công tác trên nhắc nhở mà công tác đó không xử lý hoặc xử lý không đúng mặt thì Ủy ban kiểm tra công tác trình đồng ý công tác ban Đoàn cùng công tác trình tiếp xét và quyết định thi hành kỷ luật hoặc số của hội nghị thảo luận kỷ luật.

- Đối với tổ chức Đoàn:

- Khi nhiệm vụ, công việc cáo mặt tổ chức Đoàn hay công tác ban Đoàn do Ban Chấp hành Đoàn công tác trên trình tiếp xét và quyết định với số đồng ý của trên mặt phần hai số Ủy viên Ban Chấp hành có mặt tại hội nghị.

- Giới thiệu mặt tổ chức Đoàn hay mặt công tác ban Đoàn do hội nghị Ban Chấp hành Đoàn công tác trên trình tiếp xét (có mặt ít nhất 2/3 số ủy viên Ban Chấp hành) thảo luận và quyết định với số đồng ý của trên mặt phần hai số ủy viên Ban Chấp hành Đoàn có mặt tại hội nghị.

4. Quy trình tiến hành xét kỷ luật:

- Kiểm tra xác minh: quá trình kiểm tra, xác minh phải khách quan, thận trọng. Khi gặp gỡ đồng ý số hoặc người có liên quan phải ghi biên bản. Kết thúc quá trình kiểm tra xác minh phải có báo cáo kết luận.

- Tổ chức kiểm điểm:

+ Trình tự trình chi đoàn (đối với trường hợp vi phạm là đoàn viên) hoặc Ban Chấp hành Đoàn (trường hợp người vi phạm là cán bộ Đoàn).

+ Cán bộ, Đoàn viên trình bày kiểm điểm (bằng văn bản) trình chi đoàn hoặc Ban Chấp hành Đoàn và tiến hành hình thức kỷ luật.

+ Báo cáo kết luận kiểm tra xác minh, đồng xuất hình thức kỷ luật.

+ Các thành viên đồng giúp ý kiến phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ sai phạm.

+ Chủ tọa cuộc họp tóm tắt, kết luận và kết thúc.

- Biểu quyết kỷ luật:

Biểu quyết hình thức kỷ luật nhất thiết phải bằng phiếu kín.

- Nếu kết quả biểu quyết quá bán thì đồng ý Đoàn công tác trên xem xét quyết định (trường hợp chi đoàn kỷ luật đoàn viên bằng hình thức khiển trách thì có hiệu lực ngay sau khi công bố).

- Trong trình h p k t qu b phi u đ ngh k lu t không có hình th c nào qua bán ho c k t qu b phi u b ng nhau thì làm văn b n báo cáo lên U ban ki m tra, Đoàn c p trên tr c ti p xem xét, quy t đ nh.

L u ý: Quy n c a cán b , đoàn viên, t ch c Đoàn khi b k lu t:

Cán b , đoàn viên b k lu t v n đ c h ng các quy n sau:

- Đ c trình bày ý ki n c a mình tr c h i ngh chi đoàn ho c h i ngh Ban Ch p hành.

- Đ c bi u quy t v hình th c k lu t c a mình.

- T ch c Đoàn, cán b , đoàn viên b k lu t không đ ng ý v i quy t đ nh k lu t thì trong vòng m t tháng (30 ngày) k t ngày nh n quy t đ nh k lu t, có quy n khi u n i b ng đ n v hình th c k lu t c a mình lên u ban ki m tra ho c Đoàn c p trên. Tuy nhiên, c n l u ý: Không khi u n i v t c p khi t ch c có th m quy n gi i quy t khi u n i k lu t Đoàn ch a gi i quy t xong, không gi i đ n khi u n i đ n nhi u c p cùng m t lúc, đ n nhi u t ch c và cá nhân có th m quy n gi i quy t, không khi u n i h cá nhân, t ch c b k lu t.

5. H s k lu t g m:

- B n t ki m đ i m c a ng i vi ph m.

- Biên b n h p chi Đoàn ho c Ban Ch p hành Đoàn xét k lu t.

- Văn b n đ ngh c a Ban Ch p hành Đoàn.

- Các văn b n khác có liên quan (nh k t lu n c a c quan thanh tra, quy t đ nh k lu t c a Đ ng, chính quy n, đoàn th khác... n u có).

6. Vi c thi hành k lu t:

II- Công tác gi i quy t khi u n i, t cáo trong Đoàn.

1. M t s v n đ v nguyên t c:

- Khi nh n đ c đ n khi u n i t cáo c a cán b , đoàn viên, n u thu c th m quy n gi i quy t thì U ban ki m tra các c p có trách nhi m th m tra, xác minh, k t lu n, ki n ngh x lý và tr l i cho ng i có đ n. Th i h n gi i quy t l n đ u không quá 30 ngày đ i v i khi u n i, 60 ngày đ i v i t cáo k t ngày th lý gi i quy t; đ i v i các v vi c ph c t p liên quan đ n nhi u c p, nhi u ngành, nhi u t ch c thì th i h n gi i quy t có th kéo dài nh ng th i gian kéo dài thêm không quá 45 ngày đ i v i khi u n i, 90 ngày đ i v i t cáo.

- Nh ng t cáo, khi u n i không thu c th m quy n gi i quy t thì chuy n cho c quan ch c năng xem xét, gi i quy t và thông báo cho ng i khi u n i, t cáo bi t.

- Trong th i h n 30 ngày, k t ngày nh n đ c quy t đ nh gi i quy t khi u n i l n đ u mà ng i khi u n i, t cáo không đ ng ý thì có quy n khi u n i lên c p có th m quy n gi i quy t khi u n i ti p theo. (Đ i v i khu v c đ i l i khó khăn th i h n có th kéo dài h n nh ng không quá 45 ngày). Th i gian gi i quy t m i l n ti p theo không quá 45 ngày k t ngày th lý đ gi i quy t, đ i v i v vi c ph c t p thì th i h n gi i quy t khi u n i có th kéo dài h n nh ng không quá 60 ngày k t ngày th lý gi i quy t. Ng i khi u n i không gi i đ n khi u n i t cáo đ n nhi u c p, nhi u ngành cùng m t lúc; trong th i gian c p có th m quy n đang xem xét, k t lu n, ng i khi u n i không gi i đ n khi u n i t cáo đ i các c p, các ngành...

- Đ i v i đ n t cáo không ghi danh, không rõ đ a ch và nh ng đ n đó đ c c p có th m quy n xem xét k t lu n nay t cáo l i nh ng không có thêm tài li u, ch ng c m i; nh ng đ n t cáo sao ch p ch ký, đ n t cáo t p th thì không xem xét gi i quy t; tr ng h p đ n t cáo không ghi danh, không rõ đ a ch ng i t cáo nh ng n i dung rõ ràng, b ng ch ng c th và có c s đ th m tra, xác minh thì u ban ki m tra ti n hành ki m tra theo đ u hi u vi ph m (kho n 2, Đ u 25 Đ u l Đoàn).

- Tr ng h p đ n khi u n i t cáo có n i dung, tính ch t ph c t p, có liên quan đ n nhi u c p thì u ban ki m tra, c p b đoàn c p trên tr c ti p có th xem xét gi i quy t.

- Đ i v i đ n, th khi u n i, t cáo có liên quan đ n đ i bi u đ i h i ho c h i ngh đ i bi u c a Đoàn, thì ch nh n và xem x t, gi i quy t đ n th đó n u đ c g i đ n tr c đ i h i, h i ngh đ i bi u ít nh t 10 ngày.

- Trong khi gi i quy t đ n khi u n i t cáo, u ban ki m tra ph i đ m b o khách quan, trung th c, đúng pháp lu t và đúng quy đ nh c a Đ i u l Đoàn, không đ c quy ch p, tr úm ng i có đ n khi u t . Sau khi gi i quy t xong ph i báo cáo v i c p b Đoàn có th m quy n x lý.

2. Các b c ti n hành gi i quy t khi u n i, t cáo:

a) B c chu n b

- Khi nh n đ c đ n, th khi u n i, t cáo thu c th m quy n gi i quy t, cán b ki m tra ph i nghiên c u k đ n, th khi u n i, t cáo; tóm t n i dung t cáo, khi u n i và tham m u, đ xu t v i lãnh đ o y ban ki m tra h ng gi i quy t.

- y ban ki m tra ra quy t đ nh gi i quy t, khi u n i, t cáo; thành ph n g m cán b ho c t công tác gi i quy t khi u n i, t cáo; n i dung gi i quy t, th i h n gi i quy t...

- Cán b đ c giao gi i quy t khi u n i, t cáo xây đ ng k ho ch c th gi i quy t khi u n i, t cáo trình lãnh đ o u ban ki m tra ho c c p b Đoàn có th m quy n phê duy t.

b) B c ti n hành:

- V gi i quy t khi u n i:

Sau khi nghiên c u đ n, th khi u n i và trình bày c a ng i khi u n i c n l u ý:

+ N u th y có đ u hi u b x lý oan, sai ho c tr ù đ p thì ph i xem xét l i toàn b quá trình thi hành k lu t.

+ N u th y vi c khi u n i không có gì làm thay đ i k t lu n v n i dung vi ph m ho c hình th c x lý thì gi i thích cho ng i khi u n i bi t. N u ng i khi u n i không đ ng ý v i n i dung gi i thích thì tri n khai gi i quy t khi u n i theo trình t :

- G p c p b Đoàn ra quy t đ nh k lu t đ th ng nh t các n i dung, tình ti t đ n đ n vi c x lý k lu t. Làm rõ đ i m khác nhau gi a n i dung khi u n i v i n i dung c a quy t đ nh k lu t.

- N u c p ra quy t đ nh k lu t và t ki m tra còn có ý ki n khác nhau thì t ki m tra ti p t c th m tra, xác minh làm rõ các n i dung còn ch a th ng nh t và đ ki n n i dung k t lu n. Các ý ki n khác nhau ph i đ c báo cáo đ y đ v i U ban ki m tra.

+ Đ th o báo cáo k t qu gi i quy t khi u n i và đ xu t h ng gi i quy t.

- V gi i quy t t cáo:

Cán b ho c t công tác gi i quy t t cáo làm vi c v i t ch c Đoàn có liên quan và cán b Đoàn b t cáo đ thông báo quy t đ nh, n i dung t cáo; k ho ch gi i quy t; th ng nh t l ch trình ti n hành; yêu c u cán b , t ch c đoàn b khi u n i, t cáo chu n b báo cáo gi i trình các n i dung b t cáo; yêu c u cung c p tài li u, ph i h p gi i quy t.

- Cán b (t) ki m tra làm vi c v i ng i t cáo, thu th p tài li u, ch ng c .

- Làm vi c v i các t ch c, cá nhân có liên quan đ th m tra, xác minh các n i dung.

- Sau khi đó thu th p đ y đ tài li u ch ng c ; các văn b n gi i trình c a nh ng ng i có liên quan, cán b (t) ki m tra gi i quy t t cáo ph i đ th o báo cáo k t qu gi i quy t t cáo và đ xu t h ng x lý gi i quy t. Thông qua gi i quy t khi u n i, t cáo mà phát hi n cán b Đoàn, t ch c Đoàn có sai ph m đ n m c ph i x lý k lu t thì đ xu t hình th c k lu t.

c) B c k t thúc:

U ban ki m tra và c p b đoàn c p nào gi i quy t đ n th khi u n i, t cáo thì có trách nhi m k t lu n vi c gi i quy t đ n th khi u n i t cáo trên c s k t qu gi i quy t khi u n i t cáo.

- G i thông báo k t lu n gi i quy t đ n th khi u n i, t cáo cho ng i có đ n và ng i ho c t ch c đoàn b khi u n i, t cáo. K t lu n ph i th hi n các n i dung:

- N i dung khi u n i, t cáo đúng, đúng m t ph n hay sai.

- Trách nhiệm của cán bộ Đoàn hay cấp bộ Đoàn khi u n i, t cáo. Tr ng h p t cáo có vi phạm đ n m c p h i x lý k l u t thì p h i đ x u t hình th c k l u t và đ ngh ti n hành xem xét k l u t theo quy đ nh.

---